Tuần 1 Ngày soạn: 03/09/2023

Tiết: 1

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Bài 1: TỪ MÁY TÍNH ĐẾN MẠNG MÁY TÍNH**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

+ Hiểu vì sao cần mạng máy tính.

+ Biết khái niệm mạng máy tính.

+ Biết các thành phần của mạng: Các thiết bị đầu cuối, môi trường truyền dẫn, các thiết bị kết nối mạng, giao thức truyền thông.

**2. Năng lực**:

+ Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề, tự quản lý, giao tiếp

+ Năng lực chuyên biệt: công nghệ thông tin, tư duy.

**3. Phẩm chất:**

+ Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

 **1. Giáo viên:**

- Sách tham khảo, tranh về biển báo giao thông, báo.

- Lập kế hoạch bài dạy chu đáo trước khi lên lớp; đồ dùng và phương tiện dạy học đầy đủ: phòng máy tính với các máy tính hoạt động tốt và được kết nối mạng, máy chiếu …

**2. Học sinh:**Xem bài trước.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Hoạt động khởi động:**

- Mục tiêu: Giúp hs nhận biết cách tiếp nhận thông tin

 - Phương pháp: vấn đáp, trực quan

 - Hình thức tổ chức: làm việc cá nhân

**- Tổ chức thực hiện:**

 **\* Giao nhiệm vụ cho HS:**

 **GV** Khi máy tính ra đời và càng ngày làm được nhiều việc hơn thì nhu cầu trao đổi và xử lí thông tin cũng tăng dần và việc kết nối mạng là một tất yếu, ở các lớp dưới các em đã được học một số phần mềm ứng dụng như: Microsoft Word, Microsoft Excel, Turbo Pascal. Hàng ngày, các em thường hay trao đổi với bạn bè bằng cách Chat và gửi Email, các em có bao giờ thắc mắc là tại sao người ta lại có thể làm được như vậy không. Muốn biết câu trả lời thì các em sẽ hiểu rõ hơn trong chương trình lớp 9, bài đầu tiên chúng ta sẽ tìm hiểu là bài 1 của chương 1: Từ máy tính đến mạng máy tính.

**\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV phân tích dẫn dắt đến mục hình thành kiến thức.

**\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS lắng nghe.

**\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu mạng máy tính**

**a. Mục tiêu**: Biết khái niệm mạng máy tính

**b. Nội dung**: Sử dụng SGK, máy chiếu, máy vi tính để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm**: Hiểu được mạng máy tính, các thành phần của mạng máy tính.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Chia nhóm thảo luận trả lời

*Hãy biết những lí do vì sao cần mạng máy tính?*

**2a. Quan sát và hướng dẫn**

Quan sát học sinh làm nhóm

**3a. Nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức:**

Người dùng có nhu cầu trao đổi dữ liệu hoặc các phần mềm.

Với các máy tính đơn lẻ, khó thực hiện khi thông tin cần trao đổi có dung lượng lớn.

Nhu cầu dùng chung các tài nguyên máy tính như dữ liệu, phần mềm, máy in,… từ nhiều máy tính.

- GV mời một số HS nhận xét

- GV chính xác lại câu trả lời của học sinh.

**1b. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**-** Lớp chia thành 4 nhóm, thực hiện các câu hỏi sau: *Mạng máy tính là gì?*

→ Nhận xét, bổ sung

- *Em hãy nêu các kiểu kết nối phổ biến của mạng máy tính?*

**2b. Quan sát và hướng dẫn:**

**3b. Nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức:**

→ Nhận xét, bổ sung

- Mỗi kiểu đều có ưu điểm và nhược điểm riêng của nó.

Mạng hình sao: Có ưu điểm là nếu có một thiết bị nào đó ở một nút thông tín bị hỏng thì mạng vẫn hoạt động bình thường, có thể mở rộng hoặc thu hẹp tùy theo yêu cầu của người sử dụng, nhược điểm là khi trung tâm có sự cố thì toàn mạng ngừng hoạt động.

Mạng đường thẳng: Có ưu điểm là dùng dây cáp ít nhất, dễ lắp đặt, nhược điểm là sẽ có sự ùn tắc giao thông khi di chuyển dữ liệu với lưu lượng lớn và khi có sự hỏng hóc ở đoạn nào đó thì rất khó phát hiện, một sự ngừng trên đường dây để sửa chữa sẽ ngừng toàn bộ hệ thống.

Mạng dạng vòng: Có thuận lợi là có thể nới rộng ra xa, tổng đường dây cần thiết ít hơn so với hai kiểu trên, nhược điểm là đường dây phải khép kín, nếu bị ngắt ở một nơi nào đó thì toàn bộ hệ thống cũng bị ngừng.

**\*Ghi nhớ:**

**a) Mạng máy tính là gì?**

*Mạng máy tính là tập hợp các máy tính được kết nối với nhau theo một phương thức nào đó thông qua các phương tiện truyền dẫn tạo thành một hệ thống cho phép người dùng chia sẻ tài nguyên như dữ liệu, phần mềm, máy in,…*

Các kiểu kết nối mạng máy tính:

- Kết nối hình sao.

- Kết nối đường thẳng.

- Kết nối kiểu vòng.

**b) Các thành phần của mạng**

- Các thiết bị đầu cuối như máy tính, máy in,…

- Môi trường truyền dẫn cho phép các tín hiệu truyền được qua đó(sóng điện từ, bức xạ hồng ngoại).

-Các thiết bị kết nối mạng(modem, bộ định tuyến)

- Giao thức truyền thông: là tập hợp các quy tắc quy định cách trao đổi thông tin giữa các thiết bị gửi và nhận dữ liệu trên mạng.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu phân loại mạng máy tính**

**a. Mục tiêu**: Biết một số mạng máy tính cơ bản

**b. Nội dung**: Sử dụng SGK, máy chiếu, máy vi tính để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm**: Phân loại được mạng máy tính

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

*+* Cho hs tham khảo thông tin trong SGK. Em hãy nêu một vài loại mạng thường gặp?

+ Mạng có dây và mạng không dây sử sụng môi trường truyền dẫn là gì?

+ Mạng cục bộ, mạng diện rộng là gì?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận, suy nghĩ trả lời

+ GV quan sát, hướng dẫn HS

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trả lời, nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV nhận xét, đánh giá

+ Nhận xét và giải thích thêm: các mạng lan thường được dùng trong gia đình, trường phổ thông, văn phòng hay công ty nhỏ.



Còn mạng diện rộng thường là kết nối của các mạng lan.



**\*Ghi nhớ:**

**a) Mạng có dây và mạng không dây**

Dựa trên môi trường truyền dẫn người ta phân thành :

- Mạng có dây sử dụng môi trường truyền dẫn là các dây dẫn (cáp xoắn, cáp quang).

- Mạng không dây sử dụng môi trường truyền dẫn không dây (sóng điện từ, bức xạ hồng ngoại).

**b) Mạng cục bộ và mạng diện rộng**

Dựa trên phạm vi địa lý người ta phân thành :

- Mạng cục bộ (Lan - Local Area Network) chỉ hệ thống máy tính được kết nối trong phạm vi hẹp như một văn phòng, một tòa nhà.

- Mạng diện rộng (Wan - Wide Area Network) chỉ hệ thống máy tính được kết nối trong phạm vi rộng như khu vực nhiều tòa nhà, phạm vi một tỉnh, một quốc gia hoặc toàn cầu.

**Hoạt động 3: Vai trò của máy tính trong mạng**

**a. Mục tiêu**: Biết vai trò của máy tính trong mạng

**b. Nội dung**: Sử dụng SGK, máy chiếu, máy vi tính để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm**: Phân loại được vai trò của máy tính trong mạng

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

+ Mô hình mạng máy tính phổ biến hiện nay là gì?

**+** Theo mô hình này, máy tính được chia thành mấy loại chính. Đó là những loại nào?

+ Máy chủ thường là máy như thế nào?

+ Máy trạm là máy như thế nào?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận, suy nghĩ trả lời

+ GV quan sát, hướng dẫn HS

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trả lời, nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV nhận xét, đánh giá

**\*Ghi nhớ:**

- Mô hình mạng máy tính phổ biến hiện nay là mô hình khách – chủ(client – server):

- Máy chủ (server): Là máy có cấu hình mạnh, được cài đặt các chương trình dùng để điều khiển toàn bộ việc quản lí và phân bổ các tài nguyên trên mạng với mục đích dùng chung.

- Máy trạm(client, workstation): Là máy sử dụng tài nguyên của mạng do máy chủ cung cấp.

**Hoạt động 4: Lợi ích của mạng máy tính**

**a. Mục tiêu**: Biết một số lợi ích của mạng máy tính

**b. Nội dung**: Sử dụng SGK, máy chiếu, máy vi tính để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm**: Biết một số lợi ích của mạng máy tính

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

+ Theo em, mạng máy tính mang lại những lợi ích gì?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận, suy nghĩ trả lời

+ GV quan sát, hướng dẫn HS

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV giải thích cho hs biết các lợi ích mà mạng máy tính đem lại.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV nhận xét, đánh giá

**\*Ghi nhớ:**

- Dùng chung dữ liệu.

- Dùng chung các thiết bị phần cứng như máy in, bộ nhớ, các ổ đĩa,…

- Dùng chung các phần mềm.

- Trao đổi thông tin.

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a.Mục tiêu**: Luyện tập củng cố nội dung bài học

**b. Nội dung**: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời.

**c. Sản phẩm**: trả lời được nội dung của bài

**d. Tổ chức thực hiện:**

*-GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi:*

**Câu 1:** Nêu khái niệm mạng máy tính?

**Câu 2:** Các thành phần chủ yếu của mạng máy tính ?

**Câu 3:** Nêu tiêu chí để phân biệt mạng không dây với mạng có dây; mạng LAN và WAN?

**Câu 4:** Hãy cho biết sự khác nhau về vai trò của máy chủ với máy trạm trên mạng máy tính?

**Câu 5:**Nêu lợi ích của mạng máy tính?

*- HS tiếp nhận, trả lời câu hỏi, GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: Vận dụng làm bài tập

**b. Nội dung**: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm:*

**Câu 1:** Mạng máy tính được phân ra làm mấy loại?

A. Mạng có dây và mạng không dây, mạng cục bộ và mạng diện rộng

B. Mạng có dây và mạng không dây

C. Mạng kiểu hình sao và mạng kiểu đường thẳng

D. Mạng LAN và mạng WAN

**Câu 2:** Hãy nêu các thành phần cơ bản của mạng máy tính:

A. Thiết bị kết nối mạng, môi trường truyền dẫn, thiết bị đầu cuối và giao thức truyền thông

B. Máy tính và internet

C. Máy tính, dây cáp mạng và máy in

D. Máy tính, dây dẫn, modem và dây điện thoại

**Câu 3:** Hơn 100 máy tính ở ba tầng liền nhau của một toàn nhà cao tầng, được nối với nhau bằng dây cáp mạng để chia sẻ dữ liệu và máy in. Theo em, được xếp vào những loại mạng nào?

A. Mạng có dây B. Mạng không dây

C. Mạng WAN và mạng LAN D. Mạng LAN

**Câu 4:** Nêu các kiểu mạng?

A. Mạng kiểu đường thẳng, hình sao và kiểu vòng

B. Mạng LAN, WAN, kiểu đường thẳng và kiểu vòng

C. Mạng kiểu đường thẳng

D. Mạng kiểu đường thẳng và kiểu vòng

**Câu 5:** : Khi kết nối nhiều máy tính thành mạng máy tính, chúng ta được những lợi ích gì dưới đây:

A. Có thể dùng chung các thiết bị phần cứng

B. Có thể dùng chung các phần mềm và dữ liệu

C. Có thể trao đổi thông tin giữa các máy tính qua thư điện tử

D. Tất cả các lợi ích trên

*- HS trả lời, GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức bài học.*

Tuần 1 Ngày soạn: 3/09/2023

Tiết: 2

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Bài 2. MẠNG THÔNG TIN TOÀN CẦU INTERNET**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

+ Biết được khái niệm Internet, các lợi ích chính do Internet mang lại, sơ lược về giao thức TCP/IP.

+ Biết các cách kết nối Internet.

+ Biết khái niệm địa chỉ IP.

**2. Năng lực**:

+ Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề, tự quản lý, giao tiếp

+ Năng lực chuyên biệt: công nghệ thông tin, tư duy.

**3. Phẩm chất:**

+ Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

 **1. Giáo viên:** Sách tham khảo Máy tính, tranh ảnh, bảng phụ…

**2. Học sinh:**Xem bài trước.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: Biết khả năng của mạng Internet

**b. Nội dung**: GV đặt vấn đề, HS lắng nghe, trả lời

**c. Sản phẩm**: Hiểu sơ lược về Internet

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV:* Ngày xưa chúng ta gửi thư thông qua phương tiện gì? Thời gian gửi như thế nào? Ngày nay chúng ta trao đổi với nhau bằng gì? Thời gian gửi như thế nào

*- HS trả lời:* Ngày xưa chúng ta gửi thư thông qua chim bồ câu, bưu điện với thời gian lâu. Ngày nay, chúng ta trao đổi thông tin với nhau bằng chat và gửi Email với thời gian nhanh chóng.

*- GV:* Em có bao giờ thắc mắc là tại sao người ta lại có thể làm được như vậy không? Để trả lời cho câu hỏi này, chúng ta cùng đến với bài học hôm nay.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Internet là gì?**

**a. Mục tiêu**: Biết được khái niệm Internet, các lợi ích chính do Internet mang lại, sơ lược về giao thức TCP/IP.

**b. Nội dung**: Sử dụng SGK, máy chiếu, máy vi tính để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm**: Hiểu được khái niệm và lợi ích của Internet

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

*GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:*

*+ Em hãy cho biết Internet là gì?*

*+ Internet có công dụng gì?*

+ *Em hãy cho ví dụ về những dịch vụ thông tin đó?*

+ *Theo em ai là chủ thực sự của mạng internet?*

+ *Em hãy nêu điểm khác biệt của Internet so với các mạng máy tính thông thường khác?*

+ *Theo em, các nguồn thông tin mà internet cung cấp có phụ thuộc vào vị trí địa lí không?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận, suy nghĩ trả lời

+ GV quan sát, hướng dẫn HS

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trả lời, nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV nhận xét, đánh giá -> Chốt kiến thức lên bảng.

**\*Ghi nhớ:**

- Internet là mạng kết nối hàng triệu máy tính ở quy mô toàn cầu.

- Lợi ích:

+ Cung cấp nguồn tài nguyên thông tin, giao tiếp, giải trí, mua bán,...

+ Các máy tính và mạng máy tính kết nối vào Internet một cách tự nguyện thông qua một giao thức chung (giao thức TCP/IP).

+ Khi đã kết nối Internet, người dùng có thể tiếp cận và chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, tiện lơị, không phụ thuộc vào vị trí địa lí.

**Hoạt động 2: Một số dịch vụ trên Internet**

**a.Mục tiêu**: Một số dịch vụ trên Internet

**b. Nội dung**: Sử dụng SGK, máy chiếu, máy vi tính để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm**: Phân biệt được các dịch vụ đó

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

*GV đưa ra câu hỏi yêu cầu HS thực hiện:*

***a. Tổ chức và khai thác thông tin trên Internet***

+ *Em hãy liệt kê một số dịch vụ trên Internet mà em biết?*

**+** *Các em hãy tham khảo th*ô*ng tin trong SGK và cho cô biết dịch vụ WWW là gì?*

***b. Tìm kiếm thông tin trên Internet***

+ *Để tìm th*ô*ng tin trên Internet em thường dùng c*ô*ng cụ hỗ trợ nào?*

+ *Máy tìm kiếm giúp em làm gì?*

*+ Danh mục th*ô*ng tin là gì?*

*+ Khi truy cập danh mục th*ô*ng tin, người truy cập làm thế nào?*

***c. Thư điện tử***

+ Hàng ngày các em trao đổi thông tin trên Internet với nhau bằng thư điện tử(E-mail). *Vậy thư điện tử là gì?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận, suy nghĩ trả lời

+ GV quan sát, hướng dẫn HS

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS thực hiện phép toán

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV nhận xét, đánh giá -> Chốt kiến thức lên bảng.

+ Các em có thể xem trang web tin tức VnExpress.net bằng trình duyệt Internet Explorer.



\***Ghi nhớ:**

Một số dịch vụ trên Internet:

- Tổ chức và khai thác thông tin trên Internet.

- Tìm kiếm thông tin trên Internet.

- Hội thảo trực tuyến.

- Đào tạo qua mạng.

- Thương mại điện tử

- Các dịch vụ khác

**a. Tổ chức và khai thác thông tin trên Internet**

**+ Word Wide Web(Web):** Cho phép tổ chức thông tin trên Internet dưới dạng các trang web. Bằng một trình duyệt web, người dùng có thể dễ dàng truy cập để xem các trang đó khi máy tính được kết nối với Internet.

**b. Tìm kíếm thông tin trên Internet**

- Máy tìm kiếm giúp tìm kiếm thông tin dựa trên cơ sở các từ khóa liên quan đến vấn đề cần tìm.

- Danh mục thông tin (directory): Là trang web chứa danh sách các trang web khác có nội dung phân theo các chủ đề.

**Lưu ý:** Không phải mọi thông tin trên Internet đều là thông tin miễn phí.

**c. Thư điện tử**

- Thư điện tử (E-mail) là dịch vụ trao đổi thông tin trên Internet thông qua các hộp thư điện tử.

- Người dùng có thể trao đổi thông tin cho nhau một cách nhanh chóng, tiện lợi với chi phí thấp.

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: Luyện tập củng cố nội dung bài học

**b. Nội dung**: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời.

**c. Sản phẩm**: trả lời được nội dung của bài

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi:*

**Câu 1:** Sau khi sưu tầm được nhiều ảnh đẹp về phong cảnh quê hương em, nếu muốn gửi cho các bạn ở nơi xa, em có thể sử dụng dịch vụ nào trên Internet?

**Câu 2 :** Em hiểu thế nào về câu nói Internet là mạng của các mạng máy tính.

*- HS tiếp nhận, trả lời câu hỏi, GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: Vận dụng làm bài tập

**b. Nội dung**: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm:*

**Câu 1:** Câu nào trong các câu sau là phát biểu chính xác nhất về mạng Internet ?

A. Là mạng của các mạng, có quy mô toàn cầu

B. Là môi trường truyền thông toàn cầu dựa trên kỹ thuật máy tính

C. Là mạng sử dụng chung cho mọi người, có rất nhiều dữ liệu phong phú

D. Là mạng có quy mô toàn cầu hoạt động dựa trên giao thức TCP/IP

**Câu 2:** WWW là viết tắt của cụm từ nào sau đây ?

A. World Win Web B. World Wide Web

C. Windows Wide Web D. World Wired Web

**Câu 3:** Người dùng có thể tiếp cận và chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, tiện lợi, không phụ thuộc vào vị trí địa lý khi người dùng kết nối vào đâu?

A. Laptop B. Máy tính

C. Mạng máy tính D. Internet

**Câu 4:** Máy tìm kiếm là:

A. Là công cụ tìm kiếm các thông tin trong máy tính

B. Là một loại máy được nối thêm vào máy tính để tìm kiếm thông tin trên Internet

C. Là một phần mềm cái đặt vào máy tính dàng để tìm kiếm thông tin

D. Là một công cụ được cung cấp trên Internet giúp tìm kiếm thông tin trên cơ sở các từ khóa liên quan đến vấn đề cần tìm.

**Câu 5:** Internet là

A. mạng kết nối các máy tính ở quy mô một nước

B. mạng kết nối hàng triệu máy tính ở quy mô một huyện

C. mạng kết nối hàng triệu máy tính ở quy mô một tỉnh

D. mạng kết nối hàng triệu máy tính ở quy mô toàn cầu

*- HS trả lời, GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức bài học.*